TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HS-ST
Ngày: 07-6-2019.

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thiết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;

2. Ông Võ Hồng Châu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Ánh Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Phạm Đoàn Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lâm Hải S, sinh ngày 09/5/1978, tại Kiên Giang. Tên gọi khác: Không có. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố A, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú hiện nay: Đường C, khu phố H, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Thợ trang điểm. Trình độ học vấn: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật. Con ông Lâm Phước N, sinh năm 1943 và bà Lưu Thị B, sinh năm: 1949; cùng ngụ: Khu phố A, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Anh, chị, em ruột: 01 người. Vợ: Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1978 (đã ly hôn). Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2019, chuyển tạm giam từ ngày 03/3/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Bình A, sinh ngày 25/11/1988, tại Tây Ninh. Tên gọi khác: Không có. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp L, xã T, huyện H,

tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú hiện nay: Đường C, khu phố H, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Thợ trang điểm. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài. Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963 và bà Phan Thị L, sinh năm 1964; cùng ngụ: ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh. Ah, chị, em ruột: 01 người. Ah, chị, em ruột: Không. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2019, chuyển tạm giam từ ngày 03/3/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA: Anh Lê Trường T, sinh năm 1976. Địa chỉ: khu phố C, phường D, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Hải S và Nguyễn Bình A chung sống với nhau từ năm 2013. Vào năm 2017, S và A đến thuê nhà thuộc Đường C, khu phố H, phường N, thành phố Tây Ninh mở tiệm kinh doAh áo cưới và sinh sống tại đây. Do cả hai đều nghiện ma túy, nên khoảng 13 giờ ngày 27/02/2019, S kêu A liên hệ người tên V (không rõ họ tên, địa chỉ) mua ma túy để cùng nhau sử dụng thì A đồng ý, sau đó liên lạc với V hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy. Khoảng 15 phút sau, V đem 01 bịch ma túy đến tiệm áo cưới bán cho S, A, nhưng do không có tiền nên S, A nói V cho thiếu khi nào có tiền sẽ trả sau thì V đồng ý. Khi có ma túy, S lấy ra một ít ma túy bỏ vào tẩu thủy tinh cả ba cùng nhau sử dụng, số ma túy còn lại, S đem giấu vào tủ trong phòng ngủ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Công an thành phố T đến kiểm tra phát hiện trong phòng ngủ của Lâm Hải S và Nguyễn Bình A có 01 bịch nylon chứa tinh thể rắn trong suốt nghi là ma túy. S, A khai nhận là ma túy của S, A mua để dành sử dụng nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tAg. TAg vật thu giữ gồm: 01 bịch nylon bên trong có chứa tinh thể rắn thu trong tủ đặt trong phòng ngủ; 01 bình thủy tinh có cắm một ống hút và 01 tẩu thủy tinh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202; 03 tẩu thủy tinh và 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu trắng của A dùng liên lạc mua ma túy, S đem cầm cố tại dịch vụ cầm đồ Ah Khôi vào ngày 27/02/2019.

* Tại Kết luận giám định số 287/KL-KTHS ngày 01/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 bịch nylon (kí hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Methamphetamine, khối lượng là: 0,4736 gam.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: chuyển 01 gói niêm phong số 287/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh có chữ ký giám định viên Võ Quốc Thái, trợ lý Thi Sĩ Phương là ma túy sau giám định; 01 bình thủy tinh có cắm một ống hút và 01 tẩu thủy tinh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202, số Imei 352677046732789; 03 tẩu thủy tinh và 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu trắng, số Imei 866447040292795 đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 03 tháng 41 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Lâm Hải S, Nguyễn Bình A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và trAh luận: Ngày 27/02/2019, tại phòng ngủ nhà thuộc đường C, khu phố H, phường N, thành phố T, Lâm Hải S, Nguyễn Bình A đã tàng trữ trái phép chất ma túy, là loại Methamphetamine, khối lượng là: 0,4736 gam để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của các bị cáo Lâm Hải S, Nguyễn Bình A là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lâm Hải S, Nguyễn Bình A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Hải S từ 12 đến 15 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Bình A từ 12 đến 15 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử lý vật chứng theo quy định pháp luật:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong số 287/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công A Tây Ninh có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái, trợ lý Thi Sĩ Phương;

+ 01 bình thủy tinh có gắn 01 ống hút và 01 tẩu thủy tinh, 03 tẩu thủy tinh là dụng cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Huawei, số Imel 866447040292795 các bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Bình A 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imel 352677046732789 do không liên quan đến vụ án;

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Xét quan điểm truy tố và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án và đúng quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 27/02/2019, tại phòng ngủ nhà thuộc đường C, phường N, phường H, thành phố T, Lâm Hải S và Nguyễn Bình A đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4736 gam. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Nguyễn Bình A có cha ruột là ông Nguyễn Văn L được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Lâm Hải S, Nguyễn Bình A không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Hành vi của các bị cáo Lâm Hải S, Nguyễn Bình A là nguy hiểm cho xã hội, với tính chất nghiêm trọng. Ma túy là chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, cấm sử dụng, mua bán, tàng trữ….dưới mọi hình

thức, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật…gây mất trật tự trị an địa phương nên cần xét xử nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với người tên V bán ma túy cho A, S không rõ lai lịch, chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong số 287/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công A Tây Ninh có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái, trợ lý Thi Sĩ Phương;

+ 01 bình thủy tinh có gắn 01 ống hút và 01 tẩu thủy tinh, 03 tẩu thủy tinh là dụng cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Huawei, số Imel 866447040292795 các bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Bình A 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imel 352677046732789 do không liên quA đến vụ án;

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Anh Lê Trường T đã nhận lại số tiền 2.000.000 đồng, Anh T không yêu cầu gì thêm.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Lâm Hải S, Nguyễn Bình A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lâm Hải S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-02-2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bình A phạm tội "Tàng trữ

trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-02-2019.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong số 287/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công A Tây Ninh có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái, trợ lý Thi Sĩ Phương;

+ 01 bình thủy tinh có gắn 01 ống hút và 01 tẩu thủy tinh, 03 tẩu thủy tinh.

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Huawei, số Imel 866447040292795;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Bình A 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imel 352677046732789.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Anh Lê Trường T đã nhận lại số tiền 2.000.000 đồng, Anh T không yêu cầu gì thêm.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Lâm Hải S, Nguyễn Bình A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng;

4. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xử công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- CC THADS TPTN;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Văn Thiết